

Bản án số: 87/2023/HS-PT

Ngày: 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Phan Vĩnh Chuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Từ Văn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo bị cáo Từ Anh T, Huỳnh Trần Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 23/2/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Từ Anh T, sinh ngày 28/9/1983 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 64, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn T1 (s) và bà Tô Thị Tường V (s); có vợ (Huỳnh Trần Thanh T) và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam ngày 06/7/2022, có mặt.

2. Huỳnh Trần Thanh T, sinh ngày 28/4/1986 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 64, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (s) và bà Trần Thị Lê A (s); có chồng (Từ Anh T) và

có 02 con (con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh 2019); tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thư ký phiên tòa.

- Bị cáo: Huỳnh Trần Thanh T.

Bị hại: Ông Bùi Duy H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị H, sinh năm 1987; cùng trú tại: tổ 88, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

** Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- Bị cáo: Từ Anh T.

- Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

1/ Ông Nguyễn Văn Chiến, chức vụ: cán bộ;

2/ Ông Lê Văn Anh Tuấn, chức vụ: cán bộ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Anh T và Huỳnh Trần Thanh T là vợ chồng, có tài sản chung là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 388, tờ bản đồ số 52, diện tích 189m², địa chỉ: Lô 13 phân khu B4-11 khu tái định cư số 4 thuộc Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến đường ĐT602, xã Hoà Ninh, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP846775 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/01/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Hòa Vang đăng ký biến động ngày 03/4/2019 (*gọi tắt là thửa đất số 388*).

Vào tháng 5/2019, vợ chồng T thế chấp thửa đất số 388 cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đà Nẵng để vay số tiền 1.150.000.000đ (*Một tỉ, một trăm năm mươi triệu đồng*). Khoảng năm 2020, qua mối quan hệ trên mạng xã hội Facebook, Huỳnh Trần Thanh T quen biết với Phạm Thị Y (*tên gọi khác là Phan Hoàng Hải Y*) và được Y mời gọi tham gia góp vốn vào dự án của tập đoàn Thái Lan tên CMC chuyên sản xuất mỹ phẩm có chi nhánh tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam để hưởng lợi nhuận cao; mặc dù không tìm hiểu rõ về quy mô và pháp lý của dự án cũng như Tập đoàn CMC, nhưng Thanh T vẫn đồng ý và bắt đầu tham gia góp vốn đầu tư dự án trên bằng cách chuyển tiền góp

vốn cho Phạm Thị Y qua tài khoản số 19127001344014 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Phạm Thị Y; việc góp vốn giữa Thanh T và Y chỉ thỏa thuận miệng và nhấn tin trao đổi qua mạng xã hội hoặc liên lạc qua điện thoại. Thời gian đầu để có tiền tham gia góp vốn và nhận lại lợi nhuận từ dự án trên, vợ chồng Thanh T đã vay mượn tiền của nhiều cá nhân bên ngoài (*không xác định được nhân thân lai lịch*) dưới hình thức vay tín chấp. Tuy nhiên, sau một thời gian đầu tư với Y, vợ chồng Thanh T mất khả năng chi trả các khoản vay của bạn bè, ngân hàng và không có tiền để tiếp tục đầu tư thêm. Để có tiền trả nợ và tiếp tục đầu tư cho Y, mặc dù không có ý định chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng Thanh T vẫn bàn bạc với chồng là Từ Anh T cùng nhau đưa ra thông tin gian dối cho nhiều người làm nghề dịch vụ môi giới nhà đất về việc có nhu cầu bán thửa đất số 388 nhằm mục đích khi có khách mua đất sẽ đứng ra nhận cọc rồi chiếm đoạt số tiền cọc của người mua đất để đầu tư vào dự án với Y, trả nợ các khoản tiền vay và tiêu xài cá nhân. Với phương thức thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2022 đến 21/4/2022, vợ chồng Thanh T đã chiếm đoạt của 03 người bị hại với tổng số tiền 415.000.000đ (*Bốn trăm mười lăm triệu đồng*), cụ thể như sau:

- Ngày 18/3/2022, tại nhà số 282 H, quận T, thành phố Đà Nẵng; vợ chồng Thanh T thỏa thuận bán thửa đất số 388 cho ông Bùi Duy H với giá 1.320.000.000đ (*Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*); ông H đồng ý chuyển khoản đặt cọc cho vợ chồng Thanh T qua số tài khoản 19020458006018 của Thanh T mở tại Ngân hàng Techcombank với số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và hẹn đến ngày 01/04/2022 hai bên ra ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 388. Đến ngày 21/3/2022 tại địa chỉ 392 Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng, bà Trần Thị H là vợ ông Bùi Duy H tiếp tục chuyển khoản đặt cọc thêm là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho vợ chồng Thanh T để mua thửa đất số 388. Đến thời hạn ký hợp đồng chuyển nhượng theo thỏa thuận, vợ chồng Thanh T đưa ra nhiều lí do để kéo dài thời gian và không thực hiện. Tổng cộng, số tiền vợ chồng Thanh T chiếm đoạt của ông H, bà H thông qua việc đặt cọc mua thửa đất số 388 là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Thanh T chuyển 98.000.000đ (*Chín mươi tám triệu đồng*) vào tài khoản 19127001344014 mang tên Phạm Thị Y mở tại Ngân hàng Techcombank để đầu tư dự án; còn lại số tiền 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*) vợ chồng Thanh T dùng vào việc trả nợ tiền vay và tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng khắc phục hậu quả.

- Ngày 13/4/2022, thông qua giới thiệu của ông Vũ Văn B làm nghề dịch vụ môi giới bất động sản, vợ chồng Thanh T thỏa thuận bán thửa đất số 388 với giá 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) cho ông Nguyễn Công Á; ông Á đồng ý chuyển khoản đặt cọc cho vợ chồng Thanh T qua số tài khoản 19020458006018 của Thanh T mở tại Ngân hàng Techcombank với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và hẹn đến ngày 28/4/2022 hai bên ra ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 388. Đến thời hạn ký hợp đồng chuyển nhượng theo thỏa thuận, vợ chồng Thanh T đưa ra nhiều lí do để kéo dài thời gian và không thực hiện. Tổng cộng, số tiền vợ chồng Thanh T chiếm đoạt của ông Á thông qua việc đặt cọc mua thửa đất số 388 là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Sau khi chiếm đoạt được số tiền này, Thanh T chuyển 69.300.000đ (*Sáu mươi chín triệu, ba trăm ngàn đồng*) vào tài khoản số 19127001344014 mang tên Phạm Thị Y mở tại Ngân hàng Techcombank để đầu tư dự án; 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) trả cho ông Vũ Văn B tiền phí môi giới mua bán, 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) trả nợ tiền vay cá nhân. Số tiền còn lại trong tài khoản 8.700.000đ (*Tám triệu, bảy trăm ngàn đồng*) vợ chồng Thanh T tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng khắc phục hậu quả.

- Ngày 14/4/2022, thông qua giới thiệu của bà Võ Thị Hoài A làm nghề dịch vụ môi giới bất động sản, tại địa chỉ số 01 H, quận T, thành phố Đà Nẵng; vợ chồng Thanh T thỏa thuận bán thửa đất số 388, với giá 1.280.000.000đ (*Một tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng*) cho ông Ngô Thành T, ông T đồng ý chuyển khoản đặt cọc cho vợ chồng Thanh T qua số tài khoản 123123849 của Từ Anh T mở tại Ngân hàng SHB với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và hẹn đến ngày 29/4/2022 hai bên ra ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 388. Vào các ngày 15/4/2022, 18/4/2022 và 21/4/2022, ông Ngô Thành T tiếp tục đặt cọc thêm 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) cho vợ chồng Thanh T để mua thửa đất số 388, trong đó ông Ngô Thành T chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản 123123849 của Từ Anh T mở tại Ngân hàng SHB số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và giao tiền mặt cho Thanh T số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Sau khi nhận tiền chuyển khoản xong, Tuấn chuyển hết toàn bộ số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) vào tài khoản 19020458006018 của Thanh T mở tại Ngân hàng Techcombank. Đến hạn ký hợp đồng chuyển nhượng, vợ chồng Thanh T đưa ra nhiều lí do để kéo dài thời gian và không thực hiện. Tổng cộng, số tiền vợ chồng Thanh T chiếm đoạt của ông

T thông qua việc đặt cọc mua thửa đất số 388 là 165.000.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*). Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, cộng với số tiền 8.700.000đ (*Tám triệu, bảy trăm ngàn đồng*) còn dư lũy kế từ số tiền nhận cọc của ông Á trước đó; Thanh T đã chuyển 149.000.000đ (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*) vào tài khoản 19127001344014 mang tên Phạm Thị Y mở tại Ngân hàng Techcombank để đầu tư dự án; 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) trả cho bà Võ Thị Hoài A tiền phí môi giới mua bán, 4.700.000đ (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*) dùng để trả nợ tiền vay và tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng khắc phục hậu quả.

Sau khi lừa chiếm đoạt tiền của 03 người bị hại nêu trên, đến ngày 26/4/2022, tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Hạnh, địa chỉ 654 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng Thanh T chuyển nhượng thửa đất số 388 với giá thực tế là 1.300.000.000đ (*Một tỷ, ba trăm triệu đồng*) cho ông Đoàn Công P. Qua xác minh tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Hạnh giá chuyển nhượng mua bán chỉ là 450.000.000đ (*hạ thấp giá nhằm giảm tiền thuế phải đóng cho Nhà nước*) và hiện thửa đất số 388 đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Vang chỉnh lý biến động sang cho ông Đoàn Công P. Số tiền nhận chuyển nhượng từ ông P, vợ chồng Thanh T sử dụng để tất toán khoản vay tín dụng (1.140.000.000đ tiền nợ gốc và lãi phát sinh) cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đà Nẵng. Các bị hại Bùi Duy H, Nguyễn Công Á, Ngô Thành T sau khi đặt cọc tiền mua lô đất trên cho vợ chồng Thanh T mặc dù đã quá thời hạn giao kết theo hợp đồng đặt cọc, vợ chồng Thanh T vẫn không thực hiện việc ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 388. Sau nhiều lần liên lạc với vợ chồng Thanh T để yêu cầu được nhận lại số tiền đặt cọc và phần bồi thường thiệt hại, tuy nhiên do vợ chồng Thanh T mất khả năng chi trả nên đã tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Qua xác minh sao kê giao dịch các tài khoản ngân hàng của bị can Từ Anh T, Thanh T, bị hại Bùi Duy H, Nguyễn Công Á, Ngô Thành T và người liên quan Phạm Thị Y cùng các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án; có căn cứ xác định vợ chồng Thanh T đã sử dụng số tiền 316.300.000đ (*Ba trăm mười sáu triệu, ba trăm ngàn đồng*) để chuyển khoản tham gia góp vốn với Phạm Thị Y, số tiền còn lại Từ Anh T, Huỳnh Trần Thanh T dùng vào việc trả nợ tiền lãi vay và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Từ Anh T và Huỳnh Trần Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Anh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, về dân sự, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Lần lượt các ngày 06/3/2023 và ngày 13/3/2023 các bị cáo Huỳnh Trần Thanh T và Từ Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Trần Thanh T và Từ Anh T hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đã quyết định mức hình phạt: Từ Anh T 07 (bảy) năm tù, Huỳnh Trần Thanh T 06 (sáu) năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Từ Anh T, Huỳnh Trần Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2022 đến 21/4/2022, các bị cáo Từ Anh T, Huỳnh Trần Thanh T đã đưa ra thông tin gian dối việc đăng bán thửa đất số 388, tờ bản đồ số 52, diện tích 189m², địa chỉ: Lô 13 phân khu B4-11 khu tái định cư số 4, xã Hoà Ninh, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, để nhận tiền đặt cọc của ông Bùi Duy H số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), ông Ngô Thành T số tiền 165.000.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), ông Nguyễn Công Á số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) rồi chiếm đoạt để dùng đầu tư vào dự án, trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau đó vào ngày 26/4/2022, các bị cáo chuyển nhượng thửa đất này cho ông Đoàn Công P với giá 1.300.000.000đ (*Một tỷ, ba trăm triệu đồng*) để tất toán khoản vay đang thế chấp quyền sử dụng nói trên tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đà Nẵng với số tiền 1.140.000.000đ (*Một tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo Huỳnh Trần Thanh T là người khởi xướng, đề nghị bị cáo Từ Anh T về việc sẽ giả vờ bán đất, nhận tiền cọc của người mua để lấy tiền tiếp tục nộp vào đầu tư dự án và được bị cáo Từ Anh T đồng ý. Các bị cáo cùng nhau bàn bạc về việc nhận cọc của nhiều người, đến ngày cam kết chuyển nhượng thì lần tránh, trì hoãn, đưa ra các lý do từ chối ký kết hợp đồng chuyển nhượng, trong thời gian ngắn chiếm đoạt của 03 người với tổng số tiền 415.000.000 đồng (*Bốn trăm mười lăm triệu đồng*). Mặc dù bị cáo Huỳnh Trần Thanh T có vai trò tích cực hơn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, mối quan hệ giữa các bị cáo là vợ chồng và xử phạt bị cáo 06 năm tù là nhẹ, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Huỳnh Trần Thanh T. Đối với bị cáo Từ Anh T, vai trò có mức độ thấp hơn, tại phiên tòa các bị cáo xuất trình chứng cứ mới về việc đã khắc toàn bộ thiệt hại cho

bị hại Bùi Duy H nên cần giảm nhẹ cho bị cáo Từ Anh T một phần hình phạt cũng phù hợp. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Anh T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Từ Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Trần Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Trần Thanh T.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Anh T, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Từ Anh T.

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Từ Anh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/7/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trần Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh Trần Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Từ Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CATP Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQĐT Công an quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- Vụ GDKT (Vụ I) - TANDTC;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn